

Số: 495/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
(nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn ngân sách địa phương);

Căn cứ Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 1770/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 655/BC-BKTNS ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Điều chỉnh tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 47/NQ - HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh; điểm 3.2 khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai.

1. Điều chỉnh danh mục (bổ sung danh mục và mức vốn)

- (1) Dự án mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai.
- (2) Vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù tại địa phương.

2. Điều chỉnh nguồn vốn

2.1. Nguồn thu sử dụng đất tỉnh đầu tư

Giảm vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (xử lý hụt thu năm 2019) từ nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư là 12.514,088 triệu đồng (giảm từ 58.478,742 triệu đồng¹ xuống còn 45.964,654 triệu đồng).

2.2. Nguồn vốn điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2024

Tăng vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (xử lý hụt thu năm 2019) từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2024 là 12.514,088 triệu đồng.

2.3. Nguồn vốn xố số kiến thiết

- Giảm vốn Dự án Khu xạ trị và trang thiết bị - Bệnh viện đa khoa tỉnh: 39.000 triệu đồng (giảm từ 147.800 triệu đồng xuống còn 108.800 triệu đồng).

- Tăng vốn Dự án Xây dựng mới và trang thiết bị y tế cho khối phụ - sản của Bệnh viện Nhi: 20.000 triệu đồng (tăng từ 100.000 triệu đồng lên 120.000 triệu đồng).

- Tăng vốn Dự án Trung tâm y tế huyện Kbang: 19.000 triệu đồng (tăng từ 20.000 triệu đồng lên 39.000 triệu đồng).

2.4. Nguồn kinh phí tăng thu xố số kiến thiết

- Bổ sung vốn cho Dự án mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai: 27.060 triệu đồng.

2.5. Nguồn tăng thu và tiết kiệm chi trong thực hiện dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2024

- Bổ sung vốn cho Dự án mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai: 9.800 triệu đồng.

- Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù tại địa phương: 6.520,098 triệu đồng.

(Kèm theo biểu và phụ lục 1).

¹ Tại phụ lục 1.1 Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban-Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi bảy thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Văn Đạt

QUẢN LÝ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 495/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP				Tổng số	Trong đó: NSDP		
A	Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư						58.478,742	58.478,742		12.514,088		45.964,654	45.964,654		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (xứ lý hạt thu năm 2019)						58.478,742	58.478,742		12.514,088		45.964,654	45.964,654	Ayuan Pa, Phú Thiện, Ia Pa, Đak Pơ, Đak Đoa, Chư Pưh, Kông	Điều giảm nguồn tiền sử dụng đất do được bổ sung từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2024 (có phụ lục 1 kèm theo)
B	Bổ sung nguồn vốn điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2024									12.514,088		12.514,088	12.514,088		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (xứ lý hạt thu năm 2019)									12.514,088		12.514,088	12.514,088	Ayuan Pa, Phú Thiện, Ia Pa, Đak Pơ, Đak Đoa, Chư Pưh, Kông	Có Thông báo số 247/TB-HĐND ngày 13/11/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (có phụ lục 1 kèm theo)
C	Vốn xã số kiến thiết						267,800	267,800		39,000		267,800	267,800		
I	Y tế, dân số và gia đình						267,800	267,800		39,000		267,800	267,800		
I	Khu xa trí và trang thiết bị y tế cho đa khoa tỉnh	Pleiku	2022-2025	447/QĐ-UBND ngày 11/4/2023; 651/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	147,800	147,800	147,800	147,800		39,000		108,800	108,800	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Chủ đầu tư để xuất giảm vốn tiết kiệm sau đầu thầu
2	Xây dựng mới và trang thiết bị y tế cho khối phụ - sản của Bệnh viện Nhi	Pleiku	2024-2026	384/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 325/QĐ-UBND ngày 16/7/2021; 1116/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	200,000	200,000	100,000	100,000			20,000	1,300,000	120,000	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ của dự án (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 100 tỷ đồng bổ sung 20 tỷ đồng để đẩy nhanh tiến độ)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP			Tổng số	Trong đó: NSDP		
3	Trung tâm y tế huyện Kbang	Pleiku	2024 - 2026	246/QĐ-UBND ngày 19/7/2021	110.000	100.000		20.000	20.000		19.000	39.000	39.000	UBND huyện Kbang	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ của dự án
D	Nguồn kinh phí tăng thu xổ số kiến thiết														
I	Y tế, dân số và gia đình														
I	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	2025 - 2026	336/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	36.860	36.860					27.060	27.060	27.060		Chủ đầu tư được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020
D	Nguồn tăng thu và tiết kiệm chi trong thực hiện dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2024														
I	Y tế, dân số và gia đình														
I	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	2025 - 2026	336/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	36.860	36.860					9.800	16.320	16.320		Chủ đầu tư được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020
II	Ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội														
I	Ủy thác vốn qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù tại địa phương										6.520,098	6.520,098	6.520,098	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Bổ sung vốn theo Thông báo số 278/TB-HĐND ngày 18/4/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh



Phụ lục 1

**BỘ SƯNG VỐN ĐỂ THU HỒI TẠM ỨNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 495/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tiền SDD tỉnh đầu tư bố trí để hoàn trả tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG XD NTM năm 2019	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tiền SDD tỉnh đầu tư bố trí để hoàn trả tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG XD NTM năm 2019 còn lại sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tiền SDD tỉnh đầu tư bố trí để hoàn trả tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG XD NTM năm 2019	Bổ sung từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị năm 2024		
	Tổng số	58.478,742	12.514,088	12.514,088	45.964,654	
1	Thị xã Ayun Pa	1.872,178	400,635	400,635	1.471,543	
3	Huyện Phú Thiện	5.389,644	1.153,350	1.153,350	4.236,294	
3	Huyện Ia Pa	5.389,644	1.153,350	1.153,350	4.236,294	
4	Huyện Đak Pơ	8.084,047	1.729,936	1.729,936	6.354,111	
5	Huyện Đak Đoa	5.389,644	1.153,350	1.153,350	4.236,294	
6	Huyện Chư Puh	5.389,644	1.153,350	1.153,350	4.236,294	
7	Huyện Kbang	26.963,941	5.770,1170	5.770,1170	21.193,824	